

Số: /PH-THHL

Hoàng Long, ngày 21 tháng 9 năm 2024

## PHƯƠNG HƯỚNG

### Chiến lược phát triển trường Tiểu học Hoàng Long (Bổ sung) Năm học 2024 - 2025

Căn cứ Phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025, đã được cấp trên phê duyệt;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển chiến lược nhà trường giai đoạn 2020 - 2025;

Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị, nay trường điều chỉnh, bổ sung Phương hướng chiến lược phát triển nhà trường năm học 2024 - 2025. Các nội dung điều chỉnh, cụ thể như sau:

#### I. Tình hình đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh năm học 2024 - 2025

##### 1.1. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Các bộ phận	Số lượng						Trình độ				
	Tổng số	Nữ	Biên chế	Hợp đồng	Đảng viên	Đoàn viên	Trên ĐH	ĐH	CD	TC	Không qua ĐT
BGH	2	1	2	0	2	0	0	2	0	0	0
TPT	1	1	1	0	1	0	0	1	0	0	0
GVCB	23	21	22	1	12	8	0	16	7	0	0
GVMT	1	1	0	1	0	0	0	1	0	0	0
GVAN	2	1	2	0	1	0	0	1	1	0	0
GDTC	2	1	2	0	1	1	0	1	1	0	0
GV Tin	1	1	1	0	0	0	0	1	0	0	0
GV NN	2	2	1	1	0	2	0	2	0	0	0
NV	7	7	4	3	2	1	0	1	3	3	0
<b>Tổng</b>	<b>41</b>	<b>36</b>	<b>35</b>	<b>6</b>	<b>19</b>	<b>12</b>	<b>0</b>	<b>26</b>	<b>12</b>	<b>3</b>	<b>0</b>

Tỉ lệ GV/ lớp: 1.5

GV đạt chuẩn về trình độ đào tạo: 24/32 đạt tỷ lệ 75%.

### 1.2. Đặc điểm học sinh của trường

Khối	Số lớp	Số học sinh	Nữ	HS KT	HS DT	HS HCKK	Tỉ lệ HS/lớp	Tỉ lệ học 2 buổi/ngày
1	4	112	55	0	1	0	28	100
2	3	103	44	1	2	1	34,3	100
3	4	127	61	0	0	2	31,75	100
4	5	152	71	1	3	5	30,4	100
5	5	145	66	1	2	5	29	100
<b>Cộng</b>	<b>21</b>	<b>639</b>	<b>297</b>	<b>3</b>	<b>8</b>	<b>13</b>	<b>30,4</b>	<b>100</b>

Học sinh của nhà trường chủ yếu thuộc con em trong xã, có một số ít học sinh thuộc hai xã lân cận có bố mẹ công tác tại xã hoặc gửi con ở nhà ông bà.

### II. Điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
<b>I</b>	<b>Tổng số phòng</b>	<b>29</b>	<b>1,48 m<sup>2</sup>/học sinh</b>
<b>II</b>	<b>Loại phòng học</b>		
1	Phòng học kiên cố	29	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học thường	25	
4	Phòng học bộ môn	4	
<b>III</b>	<b>Tổng diện tích đất (m<sup>2</sup>)</b>	<b>7878.9m<sup>2</sup></b>	
<b>IV</b>	<b>Diện tích sân chơi, bãi tập (m<sup>2</sup>)</b>	<b>2500m<sup>2</sup></b>	
<b>V</b>	<b>Tổng diện tích các phòng</b>	<b>1968m<sup>2</sup></b>	
1	Hội trường	100m <sup>2</sup>	
2	Phòng giáo viên	48m <sup>2</sup>	
3	Diện tích TB 1 phòng học (m <sup>2</sup> )	48m <sup>2</sup>	
4	Diện tích thư viện (m <sup>2</sup> )	78m <sup>2</sup>	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m <sup>2</sup> )	0	
6	Diện tích phòng Mĩ thuật (m <sup>2</sup> )	78m <sup>2</sup>	
7	Diện tích phòng ngoại ngữ (m <sup>2</sup> )	78m <sup>2</sup>	
8	Diện tích phòng Âm nhạc (m <sup>2</sup> )	78m <sup>2</sup>	
9	Diện tích phòng học tin học (m <sup>2</sup> )	78m <sup>2</sup>	
10	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m <sup>2</sup> )	26m <sup>2</sup>	
11	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m <sup>2</sup> )	0	
12	Diện tích phòng truyền thống (m <sup>2</sup> )	48m <sup>2</sup>	

13	Diện tích phòng hoạt động Đội (m <sup>2</sup> )	26m <sup>2</sup>	
14	Diện tích phòng Y tế học đường	26m <sup>2</sup>	
15	Diện tích phòng Hiệu trưởng	26m <sup>2</sup>	
16	Diện tích phòng Phó hiệu trưởng	26m <sup>2</sup>	
17	Diện tích phòng Văn thư	26m <sup>2</sup>	
18	Diện tích phòng Kế toán	26m <sup>2</sup>	
<b>VIII</b>	<b>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)</b>		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		1 bộ/lớp
1.1	Khối lớp 1	Đã được cấp đủ	
1.2	Khối lớp 2		
1.3	Khối lớp 3	Chưa được cấp	
1.4	Khối lớp 4	Chưa được cấp	
1.5	Khối lớp 5	4	0,8 bộ/lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	5	
2.4	Khối lớp 4	5	
2.5	Khối lớp 5	1	
<b>VIV</b>	<b>Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)</b>	23	
<b>X</b>	<b>Tổng số thiết bị dùng chung khác</b>		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi + (máy chiếu+màn chiếu)	32chiếc	
2	Đài Cát xét	02chiếc	
3	Loa dùng dạy Tiếng Anh, Âm nhạc	02 chiếc	
4	Bộ âm ly+ loa thùng+ tượng Bác...	01 bộ	
5	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	01 bộ	
6	Bảng tương tác thông minh	0chiếc	
7	Micro	06 chiếc	
8	Giá vẽ	35 chiếc	

- Bàn ghế giáo viên và học sinh : Đầy đủ - Loại 2 chỗ ngồi.

- Công trình vệ sinh nước sạch: Có 03 công trình vệ sinh tự hoại dành cho học sinh.(01 khu vệ sinh do Ngân hàng Thế giới đầu tư đã hỏng bể phốt chưa cải tạo được); 02 khu vệ sinh giáo viên. Nguồn nước sử dụng bằng giếng khoan.

- Thư viện: Đủ 100% học sinh có SGK và vở bài tập, sách tham khảo cho giáo viên; đạt Thư viện chuẩn.

### **III. Mục tiêu và nội dung thực hiện.**

#### **1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên.**

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 87%.

- 100% CBQL- giáo viên biết sử dụng máy tính phục vụ tốt cho công tác.
- 70% CBQL - giáo viên đạt chuẩn trình độ.

## 2. Học sinh

2.1. Tổng số lớp: 21 lớp.

2.2. Tổng số học sinh: 639 em.

### ***Đánh giá kết quả giáo dục:***

Khối	TS HS	Hoàn thành xuất sắc		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
1	112	27	24,1%	30	26,7%	55	49,2%	0	0
2	103	24	23,3%	26	25,2%	53	51,5%	0	0
3	127	31	24,4%	32	25,1%	64	50,5%	0	0
4	152	35	23%	39	26,5%	78	50,5%	0	0
5	145	32	24,1%	38	26,2%	75	49,7%	0	0

- Tỷ lệ học sinh lên lớp : 99,9%

- Hoàn thành chương trình tiểu học: 100%

## 3. Cơ sở vật chất:

Tham mưu với cấp trên xây dựng bổ sung một số phòng theo yêu cầu Thông tư 13/TT-BGD&ĐT. Cụ thể:

Hạng mục đầu tư	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
<b>Khối phòng học</b>	<b>Phòng</b>	25	48m <sup>2</sup> / phòng	
<b>Khối PHBM</b>				
- Kho TBDH dùng chung	Phòng	1	72m <sup>2</sup> / phòng	
- Phòng công nghệ	Phòng	1	72m <sup>2</sup> / phòng	
- Nhà đa năng	Nhà	1	500m <sup>2</sup>	
- Phòng đa chức năng	Phòng	1	72m <sup>2</sup>	
<b>Khối phòng hành chính quản trị</b>				
- Phòng chờ GV	Phòng	2	24 m <sup>2</sup>	
- Kho	Phòng	1	26 m <sup>2</sup>	

- Trang cấp hệ thống PCCC

- Đề nghị làm mái hiên di động sân trường

- Nhà vệ sinh học sinh (một khu đã xuống cấp trầm trọng)

- Đồ bê tông sân thể thao, sân sau, trồng cây bóng mát khu vực vườn, sân sau trường (phía Đông).

## IV. Tổ chức thực hiện

### 1. Tổ chức thực hiện

- Phương hướng chiến lược phát triển giáo dục trường TH Hoàng Long năm học 2024 - 2025 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan cấp trên, Đảng ủy, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Niêm yết công khai phương hướng chiến lược nhà trường tại bảng tin nhà trường; đăng tải trên trang Websie của trường, trên hệ thống loa truyền thanh của xã.

### 2. Phân công trách nhiệm:

- **Hiệu trưởng:** Xây dựng bổ sung Phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường; Tổ chức triển khai Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; Thành lập Ban kiểm tra, rà soát, bổ sung và đánh giá thực hiện trong từng năm học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

- **Phó Hiệu trưởng:** Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

#### - Tổ trưởng chuyên môn:

+ Căn cứ phương hướng chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

+ Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện

- **Giáo viên, nhân viên:** Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm để bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

- **Hội đồng trường:** Xây dựng Kế hoạch hoạt động, tổ chức hoạt động, ra Quyết nghị thực hiện Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà

trường theo từng năm học phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và địa phương.

**- Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường:**

+ Xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

+ Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường năm học 2024 - 2025.

**- Ban đại diện cha mẹ học sinh:**

+ Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tăng cường giáo dục gia đình, vận động cha mẹ học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

+ Thực hiện giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Trên đây là Phương hướng chiến lược bổ sung xây dựng và phát triển trường TH Hoàng Long năm học 2024 - 2025. Phương hướng chiến lược cũng thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, học sinh đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu của đào tạo con người mới trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế./.

**Nơi nhận:**

- PGD&ĐT Phú Xuyên( để b/c);
- BGH, các đoàn thể, tổ CM( t/h);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**NguyễnThị Thu Huyền**

**PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG GD&ĐT**

.....

.....

.....